

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**THỦ TỤC
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI
TRƯỜNG TIỂU HỌC**

Bắc Giang, tháng 8 năm 2017

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Trường Tiểu học gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài tới Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Bước 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học; thông báo bằng văn bản cho trường tiểu học biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện; chuyển hồ sơ đã được chấp nhận về Sở Giáo dục và Đào tạo qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở:

- Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công, khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2 TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Điện thoại: 0204 3662006.

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Bước 3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả viết phiếu hẹn, chuyển hồ sơ qua phòng chuyên môn thụ lý. Phòng chuyên môn thẩm định, tham mưu lãnh đạo Sở ký văn bản thông báo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện. Đối với các hồ sơ đã được chấp nhận, phòng chuyên môn tham mưu lãnh đạo Sở thành lập đoàn đánh giá ngoài trường tiểu học.

Bước 4. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện đánh giá ngoài trường tiểu học theo quy định. Xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá ngoài gửi cho trường tiểu học được đánh giá ngoài để tham khảo ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, nếu trường tiểu học không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý.

Bước 5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường tiểu học được đánh giá ngoài, đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường tiểu học biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến, đoàn đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do.

Bước 6. Báo cáo đánh giá ngoài chính thức được đăng tải trên website Sở Giáo dục và Đào tạo (tại địa chỉ: dgn.bacgiang.edu.vn).

Bước 7. Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục cho trường tiểu học. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường tiểu học được công bố công khai trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Bước 8. Trường tiểu học nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo cử đại diện xuất trình phiếu hẹn, nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GD&ĐT.

Thời gian: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

2. Cách thức thực hiện

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đăng ký đánh giá ngoài;

- Báo cáo tự đánh giá (2 bản).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết

40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường tiểu học để lấy ý kiến phản hồi.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Trường tiểu học.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục.

8. Lệ phí (nếu có)

Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)

Không.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

- Có đủ các khối lớp học.
- Có ít nhất một khoá học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, để lấy văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của tất cả các khối lớp học có tại cơ sở giáo dục.

(Điều 22 Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Số: 04 / THSM
V/v đăng ký đánh giá ngoài

Song Mai, ngày 15 tháng 12 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Giang.

Căn cứ Thông tư số 42/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và qui trình chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 978/SGDĐT-KTKĐCL ngày 06/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về việc hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2016-2017,

Trường Tiểu học Song Mai đã tiến hành tự đánh giá và hoàn thành tại thời điểm tháng 12 năm 2016, cụ thể như sau:

1. Những thông tin cơ bản

- Tên trường: Trường Tiểu học Song Mai;
- Địa chỉ: Thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Điện thoại: 0240 3520 490
- Email: thsmbg@bacgiang.edu.vn
- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Tân

2. Kết quả tự đánh giá

- Chỉ số đạt: $79/84 = 94\%$; Chỉ số không đạt: $05/84 = 6\%$.
- Tiêu chí đạt: $23/28 = 82,2\%$; Tiêu chí không đạt $05/28 = 17,8\%$.
- Cấp độ đạt được: Cấp độ 2.

Trường Tiểu học Song Mai đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Giang thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của nhà trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang tổ chức đánh giá ngoài và công nhận chất lượng giáo dục đối với Trường Tiểu học Song Mai năm học 2016-2017.

Trân trọng kính trình!

(Hồ sơ kèm theo gồm: 02 Báo cáo tự đánh giá, bảng mã hóa minh chứng, đĩa CD chứa dữ liệu).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Bắc Giang;
- Phòng GD&ĐT TP Bắc Giang
- Lưu: VT.


Nguyễn Thị Tân

Số: 68 /BC-GDĐT

TP. Bắc Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO

Thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của Trường Tiểu học Song Mai Năm học 2016 - 2017

Căn cứ Thông tư số 42/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 978/SGDĐT-KTKĐCL ngày 06/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về việc Hướng dẫn nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2016-2017;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Song Mai tại Công văn số 04/THSM ngày 15/12/2016 về việc đề nghị đăng ký đánh giá ngoài năm học 2016 - 2017,

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Giang đã tiến hành thẩm định Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của Trường Tiểu học Song Mai, kết quả như sau:

I. NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên trường: Trường Tiểu học Song Mai.
- Địa chỉ: Thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 02043520490.
- Email: thsmbg@bacgiang.edu.vn.
- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Tân.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài gồm có:

- Công văn đăng kí đánh giá ngoài;
- Báo cáo Tự đánh giá (02 bản).

2. Báo cáo tự đánh giá

- Cấu trúc Báo cáo trình bày theo đúng quy định của Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Phần cơ sở dữ liệu đã đủ 5 năm (từ năm học 2011-2012 đến năm học 2015-2016).

3. Kết quả:

- Minh chứng: Nhà trường đã thu thập đầy đủ minh chứng phù hợp với từng nội hàm trong các tiêu chí và được mã hóa, sắp xếp gọn gàng khoa học.

- Kết quả tính đến thời điểm tháng 12/2016:

* *Chỉ số đạt: $79/84 = 94\%$; Chỉ số không đạt: $05/84 = 6\%$.*

* *Tiêu chí đạt: $23/28 = 82,2\%$; Tiêu chí không đạt $05/28 = 17,8\%$.*

* *Cấp độ đạt được: Cấp độ 2.*

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của Trường Tiểu học Song Mai. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Giang đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang xem xét, tổ chức đánh giá ngoài và công nhận chất lượng Trường Tiểu học Song Mai trong năm học 2016-2017.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Bắc Giang (b/c);
- Trường Tiểu học Song Mai (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Phái

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MAI

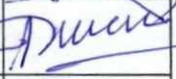
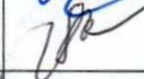
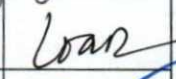
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Song Mai - 2016

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC SÔNG MAI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Tân	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Ngọc Đồng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Phúc Khoa	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Nguyễn Thị Duyên	TPT Đội	Thư ký HĐ	
5	Thân Thị Nguyệt Thăng	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên HĐ	
6	Nguyễn Thị Loan	Tổ trưởng tổ 2+3	Ủy viên HĐ	
7	Thân Thị Thu Huyền	Tổ trưởng tổ 4+5	Ủy viên HĐ	
8	Lại Thị Bắc	GV tổ 1	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Kim Thúy	CTCĐ	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Được	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên HĐ	
11	Nguyễn Phúc Khôi	Kế toán	Ủy viên HĐ	

SONG MAI -2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Tiêu chí 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	14
Tiêu chí 2. Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	15
Tiêu chí 3. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.	16
Tiêu chí 4. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	16
Tiêu chí 5. Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua theo quy định.	17
Tiêu chí 6. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.	18
Tiêu chí 7. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	19
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	21
Tiêu chí 1. Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	21
Tiêu chí 2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	22

Tiêu chí 3. Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	23
Tiêu chí 4. Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	23
Tiêu chí 5. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.	24
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	25
Tiêu chí 1. Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	26
Tiêu chí 2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	26
Tiêu chí 3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.	27
Tiêu chí 4. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	28
Tiêu chí 5. Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	29
Tiêu chí 6. Thiết bị dạy học, ĐDDH và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	30
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	32
Tiêu chí 1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	32
Tiêu chí 2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	33
Tiêu chí 3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	34
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	36
Tiêu chí 1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	36

Tiêu chí 2. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.	37
Tiêu chí 3. Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.	38
Tiêu chí 4. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.	39
Tiêu chí 5. Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.	40
Tiêu chí 6. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.	40
Tiêu chí 7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.	41
III. KẾT LUẬN CHUNG	43

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết	Viết tắt
1	Ban giám hiệu	BGH
2	Cán bộ quản lý	CBQL
3	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	CBQL, GV, NV
4	Cha mẹ học sinh	CMHS
5	Cơ sở vật chất	CSVC
6	Đồ dùng dạy học	ĐDDH
7	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
8	Giáo viên	GV
9	Hoàn thành chương trình lớp học	HTCTLH
10	Hoàn thành chương trình tiểu học	HTCTTH
11	Học sinh	HS
12	Hội đồng tự quản	HĐTQ
13	Nhân viên	NV
14	Sinh hoạt chuyên môn	SHCM
15	Tự đánh giá	TĐG
16	Thiết bị dạy học	TBDH
17	Ủy ban nhân dân	UBND
18	Xã hội hóa giáo dục	XHHGD

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		5		x
2	x		6	x	
3	x		7	x	
4	x				
Tiêu chuẩn 2: CBQL, GV, NV và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4		x
2	x		5	x	
3	x				
Tiêu chuẩn 3: CSVC và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		4		x
2	x		5		x
3		x	6	x	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		3	x	
2	x				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	x		5	x	
2	x		6	x	
3	x		7	x	
4	x				

Tổng số các tiêu chí đạt: 23/28 tỷ lệ: 82,1 %

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MAI

Thông tin chung của nhà trường

Tên trường: Trường Tiểu học Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Tên trước đây: Không

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tỉnh	Bắc Giang	Tên Hiệu trưởng:	Nguyễn Thị Tân
Thành phố	Bắc Giang	Điện thoại trường:	0240 3520 490
Xã:	Song Mai	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia:	Tháng 8 năm 2004 đạt chuẩn quốc gia mức độ I	Web: http://thsongmai.tpbacgiang.edu.vn	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	1990	Số điểm trường	01

☒ Công lập	☐ Thuộc vùng đặc biệt khó khăn
☐ Dân lập	☐ Trường liên kết với nước ngoài
☐ Tư thục	☒ Có HS khuyết tật
☐ Loại hình khác (ghi rõ).....	☒ Có HS bán trú
	☐ Có HS nội trú

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Khối lớp 1	5	5	6	6	6
Khối lớp 2	5	5	5	6	6
Khối lớp 3	4	5	4	5	5
Khối lớp 4	4	5	5	4	5
Khối lớp 5	4	4	5	5	4
Cộng	22	24	24	26	26

2. Số phòng học

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số	19	19	19	19	23
Phòng học kiên cố	19	19	19	19	23
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	19	19	19	19	23

3. CBQL, GV, NV

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1			1	0	
Phó hiệu trưởng	2				2	0	
Giáo viên	37	35		0	37	0	
Nhân viên	3	2		2	1	0	
Cộng	43	38		2	41	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số GV	29	33	32	34	36
Tỷ lệ GV/lớp	1,32	1,38	1,28	1,31	1,33
Tỷ lệ HS/GV	24,8	22,9	25,5	25,1	24,6
Tổng số GVDG cấp thành phố và tương đương	8		8	10	10
Tổng số GVDG cấp tỉnh trở lên	1	2	3	6	6

4. Học sinh

	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016
Tổng số	702	742	807	846	887
Khối lớp 1	143	168	198	188	206
Khối lớp 2	155	142	165	196	184
Khối lớp 3	149	154	142	165	192
Khối lớp 4	127	150	154	143	162
Khối lớp 5	128	128	148	154	143
Nữ	324	333	358	375	396
Dân tộc	4	7	7	3	7
Đối tượng chính sách	12	15	16	10	12
Khuyết tật	16	13	9	6	6
Tuyển mới	139	165	195	188	206
Lưu ban	4	3	3	1	0

Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	473	315	365	452	582
Bán trú	122	131	136	128	208
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	32,6	31,5	32,6	32,8	32,9
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	96,9	97,1	97,2	98,2	99,2
- Nữ	44,2	42,8	42,9	43,5	44,6
- Dân tộc	0,6	1,0	1,0	0,7	0,7
Tổng số HS hoàn thành chương trình tiểu học	132	131	151	154	143
- Nữ	61	65	68	70	65
- Dân tộc	0	0	1	2	0
Tổng số HS giỏi cấp tỉnh	3	6	7	0	2
Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	2	0	1
Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%	100%	100%	100%

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tổng quan chung về nhà trường

Trường Tiểu học Song Mai thành lập năm 1990 (tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Song Mai) diện tích đất là 9428m². Nhà trường có một điểm trường tại thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với 23 phòng học và các phòng chức năng. Số lượng HS ổn định từ 720 đến 887 em chia vào 5 khối lớp từ khối 1 đến khối 5. CSVC nhà trường khang trang, sạch sẽ, đủ bàn ghế cho GV và HS học 2 buổi/ngày, có bảng từ chống lóa, có trang thiết bị dạy học, trang trí lớp phù hợp, đảm bảo yêu cầu chung. Các phòng chức năng với trang thiết bị hoạt động tương đối hiệu quả. CSVC hàng năm được tăng cường, bảo dưỡng tốt.

Nhà trường có 03 đồng chí CBQL, đều có sức khỏe tốt, cả 03 đồng chí có trình độ đại học và trình độ trung cấp lý luận chính trị; có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; luôn nhiệt tình, trách nhiệm, sáng tạo trong công việc và có năng lực quản lý nhà trường, được tập thể nhà trường tín nhiệm cao.

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Duy trì tốt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Quan tâm đến nhiệm vụ phát triển đội ngũ như: phối hợp với Công đoàn làm tốt công tác giáo dục tư tưởng đội ngũ, thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Nhà trường quy tụ được đội ngũ, không có hiện tượng CBQL, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm Luật An toàn giao thông... Tập thể CBQL, GV, NV luôn đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ, góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Hiện nay, số GV có trình độ đào tạo trên chuẩn là 37/37 đạt 100%, 26 GV đạt GV dạy giỏi các cấp chiếm 70,2% (trong đó có 4 GV dạy giỏi cấp tỉnh, 10 GV dạy giỏi cấp thành phố).

Ngoài nhiệm vụ quản lý đội ngũ, nhà trường còn thực hiện tốt quản lý về chất lượng giáo dục toàn diện. Đó là, tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục: các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động sinh hoạt Đội, sinh hoạt Sao theo chủ đề của tháng qua các đợt thi đua. Để nâng cao chất lượng giáo dục, việc bồi dưỡng HS năng khiếu được nhà trường đặc biệt quan tâm, chỉ đạo có hiệu quả trên cơ sở nâng cao chất lượng văn hóa mặt bằng làm nền tảng. Nhà trường tổ chức và duy trì có hiệu quả các câu lạc bộ: Câu lạc bộ tin học, câu lạc bộ Toán, tiếng Việt của chúng em, câu lạc bộ tiếng Anh... Với những hoạt động đó, chất lượng giáo dục của nhà trường luôn ổn định và từng bước có sự phát triển. Về chất lượng mũi nhọn, trường luôn được đánh giá là đơn vị có chất lượng mũi nhọn khá cao trong thành phố, có HS đạt giải cao trong cuộc giao lưu Olympic Toán cấp tỉnh, cấp quốc gia (năm học 2013-2014 có 01 HS đạt huy chương vàng, 01 HS đạt huy chương bạc cấp quốc gia). Trường đã tổ chức cho HS tham gia đầy đủ các cuộc giao lưu, sân chơi trí

tuệ, các hội thi, các cuộc thi qua mạng,... do các cấp tổ chức. Về giáo dục thể chất: mỗi năm học, 100% HS được khám sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh, phòng dịch. 100% HS được học tập và rèn luyện thân thể thông qua các hoạt động thể dục thể thao, có HS đạt giải thể thao cấp thành phố, tỉnh, cấp quốc gia (năm học 2015-2016 đạt 01 giải Nhất tỉnh, 02 huy chương Bạc cấp quốc gia môn bơi).

Về tài chính và CSVC, hằng năm nhà trường xây dựng định mức chi cho các hoạt động, được thông qua Hội đồng trường và đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường quản lý tài chính theo Luật Ngân sách và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc ba công khai. Hằng năm được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định và phê duyệt quyết toán. Trường có thuận lợi là HS học tập trung tại một điểm trường, có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào, sân chơi, bãi tập, cây bóng mát. CSVC đảm bảo với yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Nhà trường có Ban đại diện CMHS, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường. Tạo được sự đồng thuận cao trong việc chăm lo sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

Với tất cả những thành tích đã phấn đấu và đạt được Trường Tiểu học Song Mai đã đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 4799/QĐ-BGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và được công nhận lại vào năm 2009, năm 2015. Trong 5 năm gần đây trường đều đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến.

2. Mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Đảng ta đã xác định: Sự nghiệp giáo dục là của toàn đảng, toàn dân. Mục tiêu của sự nghiệp giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Mục tiêu được đặt ra trên cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của xã hội, đảm bảo các điều kiện, nguồn lực để phát triển giáo dục. Mục tiêu của giáo dục Tiểu học là “Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”. Để đạt được mục tiêu đó, nhà trường phải TĐG chất lượng giáo dục của mình và hiểu một cách sâu sắc TĐG là để tự xem xét, tự kiểm tra hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Do vậy, công việc TĐG của nhà trường là rất quan trọng và cần thiết. Qua đó, nhà trường sẽ chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong thời gian ngắn nhất. Hơn nữa, hoạt động TĐG sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục ở nhà trường. Đồng thời hoạt động này còn nâng cao nhận thức cho CBQL, GV hiểu rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

Phạm vi TĐG: Đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Quy trình, phương pháp và công cụ để tự đánh giá chất lượng giáo dục

3.1. Quy trình tự đánh giá

3.1.1. Thành lập Hội đồng TĐG và các nhóm công tác chuyên trách

Tập huấn nghiệp vụ TĐG: Thời gian: 01 ngày

3.1.2. Xây dựng kế hoạch TĐG

3.1.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

3.1.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

3.1.5. Viết báo cáo TĐG

3.1.6. Công bố báo cáo TĐG.

3.2. Phương pháp và công cụ đánh giá

Để đánh giá đúng chất lượng giáo dục của mình, Trường Tiểu học Song Mai đã căn cứ vào Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT ngày 23/11/2012 và Công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Nhà trường TĐG theo một quy trình chặt chẽ, khoa học như: thành lập Hội đồng TĐG gồm có 11 thành viên, xây dựng kế hoạch TĐG, thành lập được một nhóm thư ký và 5 nhóm công tác. Mỗi nhóm gồm có từ 3 đến 5 thành viên, nhóm trưởng là một thành viên trong Hội đồng TĐG. Mỗi nhóm đều nhận được nhiệm vụ với nội dung và thời gian cụ thể. Nhận thức sâu sắc mục đích, tầm quan trọng của công tác TĐG chất lượng giáo dục, toàn thể CBQL, GV, NV nhà trường đã tích cực tham gia vào quá trình TĐG như: tham gia sưu tầm các minh chứng, tham gia góp ý cho việc xây dựng báo cáo. Các nhóm sôi nổi, tích cực tiến hành công việc của mình, không chỉ các thành viên trong cùng một nhóm mà các thành viên trong các nhóm đều sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau về công tác thực hiện nhiệm vụ. Sau một thời gian triển khai thực hiện thu thập thông tin minh chứng, rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả TĐG với các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường đã hoàn thành báo cáo TĐG và công bố báo cáo TĐG chất lượng giáo dục.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Tiểu học Song Mai được tổ chức và hoạt động đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, đảm bảo mục tiêu phát triển. Chi bộ Đảng phát huy tốt vai trò của một tổ chức chính trị, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể luôn gắn bó mật thiết, cùng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chung. Đặc biệt, tổ chức Công đoàn đã thực sự là tổ ấm thứ hai của mỗi đoàn viên. Hội đồng trường được thành lập 5 năm một lần và được kiện toàn hằng năm (2007-2012; 2013-2018)

theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và Trường phòng GD&ĐT thành phố Bắc Giang. Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thể hiện rõ vị trí, vai trò nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý, chỉ đạo. Trường có đủ 05 khối với 26 lớp được học tập ở một khu trung tâm. Các tổ chuyên môn của trường hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt đã phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS luôn đảm bảo chặt chẽ giữa BGH, GV, NV và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, nhà trường đã triển khai thường xuyên, có hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV và NV của trường.

Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

a) Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các Hội đồng (Hội đồng trường đối với trường công lập, Hội đồng quản trị đối với trường tư thục, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng Trường Tiểu học Song Mai là đồng chí Nguyễn Thị Tân, hai đồng chí Phó Hiệu trưởng là Nguyễn Phúc Khoa và Nguyễn Ngọc Đồng [H9-1-01-01]. Hội đồng trường của Trường Tiểu học Song Mai được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và Trường phòng GD&ĐT thành phố Bắc Giang [H1-1-01-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng [H1-1-01-03]. Có các hội đồng tư vấn được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng [H1-1-01-04]; Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi cấp trường, Hội đồng coi và chấm các cuộc thi, giao lưu cấp trường [H1-1-01-05]; [H1-1-01-06]; [H1-1-01-07].

Chi bộ Đảng với 30 đảng viên trực thuộc Đảng bộ xã Song Mai. Ban chỉ ủy Chi bộ được thành lập theo Quyết định của Đảng ủy xã Song Mai gồm 03 đồng chí (01 Bí thư chi bộ, 01 Phó Bí thư, 01 chỉ ủy viên) [H4-1-01-08]. Tổ chức Công đoàn nhà trường có 42 đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí (01 Chủ tịch và 02 ủy viên) được bầu từ Đại hội Công đoàn nhà trường [H5-1-01-09]. Hằng năm, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh duy trì hoạt động thường xuyên. Trong đó có 1 Bí thư [H6-1-01-11]. Có Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban chỉ huy Liên đội gồm 15 đội viên. Nhi đồng được sinh hoạt trong các Sao, mỗi Sao có 1 trưởng sao do 1 đội viên phụ trách [H6-1-01-10].

Trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng [H7-1-01-07]. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng, tổ phó [H10-1-01-12]; [H10-1-01-13]; [H7-1-01-14].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định của Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Chi đoàn thanh niên hoạt động đôi khi chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ nhà trường tham mưu với Đoàn xã Song Mai chỉ đạo, hướng dẫn Bí thư chi đoàn xây dựng kế hoạch; giám sát việc tổ chức hoạt động hằng tháng, kỳ; xây dựng tiêu chí thi đua và tổ chức khen thưởng đối với cá nhân và tổ chức chi đoàn thanh niên kịp thời hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

a) Lớp học được tổ chức theo quy định;

b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;

c) Địa điểm đặt trường, điểm trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 05 khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 [H14-1-02-01]. Từ năm học 2011-2012 đến năm học 2012-2013, mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Từ năm học 2013-2014 đến nay, mỗi lớp có HĐTQ, có 01 Chủ tịch HĐTQ, 02 Phó Chủ tịch HĐTQ và các ban [H8-1-02-02]. HS trong lớp được chia thành các tổ, các ban; mỗi tổ, mỗi ban đều có tổ trưởng, tổ phó, trưởng ban, phó ban [H8-1-02-03].

Số HS được phân vào các lớp [H14-1-02-01]. Các lớp đều có sổ theo dõi đánh giá HS [H8-1-02-04].

Trường chỉ có một điểm trường đặt ở trung tâm xã, với khuôn viên riêng biệt, rộng rãi thoáng mát, yên tĩnh, đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn cho người học và người dạy [H2-1-02-04]; [H12-1-02-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 5 khối lớp (từ khối lớp 1 đến khối lớp 5). Lớp học được tổ chức theo quy định.

Địa điểm trường gần đường giao thông, thuận lợi cho việc đi lại và học tập của HS. Vị trí xây dựng trường trên một khu đất rộng, thoáng mát, đảm bảo cho công tác dạy và học.

3. Điểm yếu

Số HS trong một số lớp của các năm học từ 2013-2014 đến nay đông hơn so với quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất, tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng thêm phòng lớp học để giảm sĩ số HS/lớp trong giai đoạn 2015-2020.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 03 tổ chuyên môn (tổ 1; tổ 2+3; tổ 4+5) và 01 tổ văn phòng, tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó, tổ văn phòng có 01 tổ trưởng [H7-1-01-14]; [H9-1-03-01]. Số lượng CBQL, GV, NV được biên chế theo các tổ [H7-1-01-07].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường có kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng [H10-1-03-03]. Các tổ thực hiện sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng [H10-1-01-13]; [H3-1-03-02].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ: Hằng năm, các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động [H10-1-03-03], tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng kiến thức, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học cho các thành viên trong tổ tham gia [H10-1-01-13]. Các tổ trưởng kiểm tra, đánh giá GV, NV thường xuyên [H8-1-03-04], tham gia đánh giá, xếp loại GV theo quy định Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, xếp loại công chức, viên chức cuối năm học [H9-1-03-05]. Cuối học kỳ, cuối năm học đều đánh giá sơ kết, tổng kết [H10-1-01-12].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định. Tổ chuyên môn đã phát huy hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ; hoạt động tương đối hiệu quả; phối kết hợp tốt giữa các tổ trong việc thực hiện công tác chuyên môn. Cuối học kỳ, cuối năm học đều tiến hành kiểm điểm, đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

3. Điểm yếu

Một số buổi SHCM của tổ chuyên môn hiệu quả còn chưa cao. Công tác kiểm tra của tổ trưởng tổ văn phòng đôi khi chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt để nâng cao chất lượng hoạt động, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của tổ trưởng tổ văn phòng.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng [H4-1-01-08]; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Đồng thời nhà trường đã vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của CBQL, GV, NV [H1-1-01-06] và thực tế của HS [H3-1-03-02].

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo [H17-1-05-02]. Cuối học kỳ, cuối năm học, BGH và NV văn thư đã rà soát về các biện pháp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của ngành giáo dục và các cơ quan chức năng có thẩm quyền [H3-1-03-02].

Nhà trường xây dựng, thực hiện tốt Quy chế dân chủ. Việc thực hiện Quy chế dân chủ được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H3-1-03-02]; [H1-1-04-02]. Việc đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ được Ban thanh tra nhân dân giám sát, đánh giá hằng năm [H3-1-04-01].

2. Điểm mạnh

Trong công tác quản lý chỉ đạo và thực hiện, nhà trường chấp hành nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của ngành; phát huy tốt tinh thần đoàn kết, thống nhất cao.

3. Điểm yếu

Công tác báo cáo đôi lúc còn chậm, chưa đúng tiến độ, thời gian yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có biện pháp động viên, khích lệ, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát đội ngũ NV hành chính trong việc giúp BGH thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua theo quy định.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H17-1-05-01].

Hệ thống hồ sơ, sổ sách, các loại văn bản, tài liệu của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật lưu trữ [H17-1-05-02].

Các phong trào thi đua được nhà trường xây dựng kế hoạch [H2-1-05-03]; được phát động triển khai, được CBQL, GV, NV tích cực hưởng ứng [H1-1-01-03]. Hằng năm, Chi bộ, Công đoàn và nhà trường thực hiện tốt các phong trào và được lãnh đạo các cấp đánh giá cao [H5-1-05-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định. Hồ sơ được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Công tác kiểm tra đánh giá về số lượng, chất lượng hồ sơ được tiến hành thường xuyên. Các cuộc vận động và công tác thi đua được triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ công văn đi, đến chưa khoa học, còn thất thoát một số văn bản của các bộ phận trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo NV văn thư làm tốt công tác lưu trữ, đảm bảo theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số b)

Tiêu chí 6: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, GV, NV, HS và quản lý tài chính, đất đai, CSVC theo quy định.

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

b) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, GV và NV theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, CSVC để phục vụ các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác quản lý các hoạt động giáo dục được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, bám sát kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT thành phố để xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H2-1-06-01] và các kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể [H2-1-07-01]; có hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H17-1-05-01].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác giới thiệu đề bạt nguồn CBQL [H9-1-06-02], bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó theo phân cấp

quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình [H7-1-01-14]. Hằng năm, nhà trường quản lý CBQL, GV, NV theo đúng quy định [H9-1-06-03].

Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, đất đai, CSVC để phục vụ các hoạt động giáo dục [H12-1-02-05]; [H12-1-06-04]. Mỗi năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng; có báo cáo quyết toán và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thẩm định, kiểm tra. Tất cả các nguồn kinh phí sử dụng đều được Ban thanh tra nhân dân của nhà trường giám sát, kiểm tra theo quy định [H3-1-04-01].

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động giáo dục chặt chẽ, kịp thời, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên đồng thời có sự điều chỉnh cho phù hợp với đơn vị. Chính vì vậy, kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường không ngừng tiến bộ, luôn đạt hiệu quả cao và luôn dẫn đầu trong phong trào giáo dục của thành phố.

Công tác quản lý tài sản, CSVC, đất đai tốt, không có sự lấn chiếm, tranh chấp; không có sai phạm khi thu - chi, sử dụng ngân sách nhà nước cũng như các khoản huy động từ nhân dân.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phân cấp quản lý cán bộ về việc đề bạt, bổ nhiệm, quản lý theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Điều lệ Trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường cùng tham gia quản lý các hoạt động ngoại khóa để rèn kỹ năng sống cho HS còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường hơn nữa việc phối hợp với phụ huynh HS, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc, Ban quân sự xã, các thôn, tổ dân phố cùng tham gia các hoạt động trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho CB, GV, NV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho HS và cho CB, GV, NV trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích [H2-1-07-01]; phòng chống cháy nổ [H2-1-07-01]; công tác y tế trường học [H15-1-07-03]. Hằng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS [H15-1-07-02].

Việc đảm bảo an toàn cho HS, CBQL, GV, NV trong nhà trường được duy trì thường xuyên, có bảo vệ trực 24/24h để đảm bảo an ninh trật tự [H12-1-07-04].

Trong nhà trường, CBQL, GV, NV và HS luôn đoàn kết, phát huy tốt tinh thần tương thân tương ái, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H5-1-05-04].

2. Điểm mạnh

Công tác đảm bảo an toàn cho HS, CBQL, GV, NV trong trường được duy trì thường xuyên. Hằng năm, nhà trường không có hiện tượng vi phạm an toàn giao thông, không xảy ra tai nạn giao thông, không có cháy nổ, không xảy ra dịch bệnh, bếp ăn bán trú không xảy ra ngộ độc thực phẩm, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Nội dung tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy tổ chức chưa thường xuyên, CBQL, GV, NV chưa có kinh nghiệm trong việc này.

Điều kiện trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường, bổ sung trang thiết bị phục vụ đảm bảo cho công tác phòng cháy chữa cháy, mời cơ quan chuyên môn tập huấn cho CBQL, GV, NV về công tác phòng cháy chữa cháy trong năm học 2017-2018.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 1

Tổ chức và quản lý nhà trường

Những điểm mạnh nổi bật:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường Tiểu học Song Mai vận hành theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế nên đã phát huy được vai trò, trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV, NV trong trường cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trường đã xây dựng được hệ thống các văn bản để tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục; quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của mỗi thành viên trong trường. Hệ thống văn bản tổ chức và quản lý của nhà trường khá đầy đủ được triển khai bằng nhiều hình thức khác nhau nên các hoạt động của nhà trường được thực hiện kịp thời và đồng bộ. Hội đồng trường, Chi bộ, Công đoàn, Đội Thiếu niên hoạt động hiệu quả, phát huy tác dụng tốt góp phần duy trì sự ổn định và phát triển trong nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, phát huy hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua trong trường. Hội đồng giáo dục, các tổ chuyên môn và các tổ chức chính trị trong nhà trường đều hoạt động tích cực, theo nguyên tắc tập trung dân chủ theo đúng sự điều hành của tổ chức Đảng và khuôn khổ của Pháp luật.

Những hạn chế còn tồn tại:

Việc quản lý, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ của những năm học trước chưa thật sự khoa học, còn bị thất thoát một số văn bản.

Kết quả đạt các chỉ số, các tiêu chí:

Số các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 đạt yêu cầu là: 6/7 đạt 85,7%

Số các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 không đạt yêu cầu là: 1/7 chiếm 14,3%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường Tiểu học Song Mai có đội ngũ CBQL, GV, NV luôn phát huy tốt tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm kỷ cương nề nếp, tự giác, trách nhiệm trong công tác. Năng lực, trình độ của cán bộ quản lý cũng như của GV, NV không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ GV đạt trình độ trên chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp đạt cao. Đội ngũ CBQL, GV, NV nhiệt tình, trách nhiệm với công việc luôn được cấp trên đánh giá cao, nhận được niềm tin, sự yêu quý, kính trọng của nhân dân. HS ngoan, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm.

Với kết quả đạt được trong những năm học qua và đặc biệt trong 5 năm gần đây, Trường Tiểu học Song Mai đã tự hào khẳng định được vị trí của mình so với các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Bắc Giang.

Tiêu chí 1: Năng lực của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) *Hiệu trưởng có số năm dạy học từ 4 năm trở lên, Phó Hiệu trưởng từ 2 năm trở lên (không kể thời gian tập sự);*

b) *Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Tiểu học;*

c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Đồng chí Nguyễn Thị Tân - Hiệu trưởng có 14 năm dạy học từ năm 1994 đến năm 2008. Đồng chí Nguyễn Phúc Khoa - Phó Hiệu trưởng có 20 năm dạy học từ năm 1983 đến năm 2003. Đồng chí Nguyễn Ngọc Đồng - Phó Hiệu trưởng có 15 năm dạy học từ năm 1997 đến năm 2012 [H9-1-06-02].

Trong các năm qua, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng luôn giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống trong sáng giản dị, trình độ chuyên môn vững vàng, luôn được tập thể nhà trường tin nhiệm đánh giá xếp loại hằng năm đạt loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đã đạt được nhiều thành tích cao trong lĩnh vực chuyên môn, hoạt động Công đoàn và được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở [H9-1-06-02].

Hiệu trưởng và hai Phó hiệu trưởng đều đã tốt nghiệp lớp cử nhân giáo dục Tiểu học, trung cấp Lý luận chính trị, đã học lớp Bồi dưỡng Quản lý giáo dục [H9-1-06-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có đủ các điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ và sức khỏe để đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu đổi mới quản lý trong giai đoạn hiện nay. Năng lực làm việc, năng lực quản lý của các đồng chí được đánh giá hàng năm đạt từ khá trở lên và được cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua trong các năm học. Cả 03 đồng chí đều học qua lớp trung cấp Lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng CBQL giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu của CBQL với các cấp lãnh đạo về việc đầu tư CSVC đôi khi hiệu quả đạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường, tích cực hơn trong công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc đầu tư CSVC cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của GV theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

a) Số lượng và cơ cấu GV đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) GV dạy các môn: thể dục, âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, GV làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đảm bảo quy định;

c) GV đạt trình độ chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 20% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và 40% trở lên đối với các vùng khác.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu GV [H9-1-03-01]. GV được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với năng lực của từng người [H7-1-01-07].

Nhà trường có đủ GV dạy các môn: Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học [H9-2-02-02]. Hàng năm, nhà trường đều bố trí 1 GV làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh [H7-1-01-07].

100% số GV đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên. Năm học 2015- 2016 số GV có trình độ trên chuẩn đạt 36/36 đạt 100% [H9-1-03-01]; [H9-2-02-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV đảm bảo đủ để dạy các môn học theo quy định. Tỷ lệ GV đạt chuẩn 100%. Tỷ lệ GV trên chuẩn đạt 100% vượt 60% so với yêu cầu.

3. Điểm yếu

Do số lớp tăng nhanh nên GV dạy chuyên một số môn (Thể dục, Âm nhạc) không thể dạy được hết toàn trường, nên nhà trường phải bố trí GV văn hóa giảng dạy một số tiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với UBND thành phố bổ sung thêm GV dạy môn Thể dục, Âm nhạc cho nhà trường vào năm học 2017- 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại GV và việc đảm bảo các quyền của GV.

a) Xếp loại chung cuối năm học của GV đạt 100% từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học;

b) Số lượng GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đạt ít nhất 5%;

c) GV được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, 100% GV đều được đánh giá xếp loại đạt từ trung bình trở lên không có GV xếp loại kém theo hướng dẫn đánh giá xếp loại CBQL, GV, NV và theo hướng dẫn đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, có trên 85% xếp loại khá trở lên [H9-1-03-05]; [H9-1-03-01]; [H3-1-03-02].

GV đều tích cực tham gia các Hội thi GV dạy giỏi các cấp và đạt kết quả cao [H9-2-03-01]. GV được các cấp tặng giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen đạt GV dạy giỏi [H9-2-02-01]. Tỷ lệ GV dạy giỏi các năm đều đạt trên 20% [H3-1-03-02].

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 35 - Điều lệ trường Tiểu học và của pháp luật cho GV [H5-1-01-09].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ GV được đánh giá xếp loại hằng năm từ trung bình trở lên đều đạt 100% theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. GV tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi các cấp đạt kết quả cao. Quyền lợi, chế độ của CBQL, GV, NV được nhà trường, Công đoàn quan tâm đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số GV tuổi đời còn trẻ song chưa tích cực trong phong trào thi GV dạy giỏi các cấp. Số lượng GV đạt GV dạy giỏi từ cấp thành phố trở lên chưa xứng tầm với nguồn nhân lực của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ học kỳ 2 năm học 2016-2017, nhà trường đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn, làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ. Đặc biệt tuyên truyền, động viên GV tích cực tham gia phong trào thi GV dạy giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ NV của nhà trường.

a) Số lượng NV đảm bảo quy định;

b) NV kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, TBDH có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các NV khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) NV thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường có đủ số lượng NV làm công tác hành chính theo quy định về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H9-1-03-01]; [H7-1-01-07].

Các NV kế toán, văn thư, thư viện, TBDH, y tế đều có trình độ từ trung cấp trở lên và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H9-2-02-01].

Đội ngũ NV của nhà trường có ý thức thực hiện công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao [H9-1-03-05], được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định [H5-2-04-01].

2. Điểm mạnh

NV của nhà trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, luôn có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, được đảm bảo mọi chế độ chính sách, quyền lợi trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Năm học 2015-2016 có 03 NV (01 hợp đồng), có 02 NV tuổi cao và phải kiêm thêm nhiệm vụ chưa đúng chuyên môn nên công tác tham mưu của NV đối với Hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa chủ động trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo điều kiện, cơ hội cho NV tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Tham mưu với thành phố biên chế cho nhà trường đủ NV và có trình độ chuyên môn đúng với nhu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số c)

Tiêu chí 5: HS của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi HS ;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

HS có độ tuổi đảm bảo theo quy định Điều lệ Trường tiểu học: Học đúng độ tuổi [H16-2-05-01]; [H16-2-05-02].

100% số HS của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS theo quy định [H14-2-05-03]. Hằng năm, HS đều được đánh giá theo đúng quy định đánh giá HS tiểu học của Bộ GD&ĐT [H8-1-02-04]; [H3-1-03-02].

HS đến trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định: Được học ở một lớp, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng lực, năng khiếu, được chăm sóc và giáo dục hòa nhập [H8-1-02-04]; được xét lên lớp, lưu ban, HTCTLH [H14-2-05-04]; được xét và công nhận HTCTTH [H14-2-05-05].

2. Điểm mạnh

HS của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Các em HS đều ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của lớp, của trường, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học. Nhà trường thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho HS học tập, đảm bảo quyền của các em nhằm phát triển tối đa khả năng, sở thích học tập cho từng cá nhân.

3. Điểm yếu

HS khuyết tật học hòa nhập chưa có điều kiện để học tập, rèn luyện riêng biệt từng nội dung học tập theo từng dạng tật của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, tham mưu với địa phương bổ sung các điều kiện tốt nhất để HS khuyết tật có điều kiện học tập, rèn luyện riêng phù hợp với dạng khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 2

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Những điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ CBQL nhà trường đều có trình độ đại học, được tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị, hội tụ đầy đủ các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm đảm bảo mọi quyền lợi, chế độ chính sách và tạo mọi điều kiện để CBQL, GV, NV tham gia tập huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường có trình độ trên chuẩn cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, là một khối đoàn kết, thống nhất. Tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp đạt và vượt chỉ tiêu. Các em HS đều ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của lớp, của trường, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học.

Những hạn chế còn tồn tại:

Tỷ lệ GV tuy đảm bảo theo yêu cầu chung nhưng chưa phù hợp với yêu cầu thực tế của nhà trường (cơ cấu chưa cân đối).

Đội ngũ NV đã nhiều tuổi, còn phải kiêm nhiệm nhiều vị trí công việc nên chất lượng, hiệu quả công việc chưa thực sự cao.

Kết quả đạt được các tiêu chí, chỉ số:

Số các tiêu chí của tiêu chuẩn 2 đạt yêu cầu: 4/5 đạt 80%.

Số các tiêu chí của tiêu chuẩn 2 không đạt yêu cầu: 1/5 chiếm 20%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Trường Tiểu học Song Mai được đặt tại trung tâm xã Song Mai, cạnh đường Thân Khuê với diện tích 9428m². Khuôn viên nhà trường luôn đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Số phòng phục vụ học tập với đầy đủ bàn ghế cơ bản theo quy cách. Khối phòng hành chính, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, nguồn nước... đáp ứng cho hoạt động làm việc của cán bộ GV và học tập của HS. Hằng năm, nhà trường nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, nhân dân nên cảnh quan sư phạm luôn được cải tạo. Việc sử dụng ngân sách để mua sắm trang thiết bị dạy - học, đầu tư thư viện đạt hiệu quả. Công tác y tế vệ sinh học đường được quan tâm đúng mức.

Tuy CSVC chưa thực sự đầy đủ, song nhà trường đã tận dụng, khai thác sử dụng hợp lý đảm bảo cho hoạt động giáo dục đạt kết quả, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có diện tích khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H12-3-01-01]. Tổng diện tích nhà trường là 9428m², với tổng số HS 887 em, đạt bình quân 10,6m²/1HS [H12-1-02-05].

Trường có đủ cổng trường, biển trường, tường bao theo đúng quy định [H12-3-01-01].

Nhà trường có sân chơi với diện tích 3000m², bãi tập có diện tích 3000m² chiếm 72,4% tổng diện tích mặt bằng của trường [H12-3-01-01]; có các thiết bị luyện tập thể dục thể thao giúp các em có không gian vui chơi trong lành, thoải mái [H11-3-01-02].

2. Điểm mạnh

Địa điểm xây dựng trường trên một khu đất rộng, thoáng mát, diện tích mặt bằng xây dựng trường đảm bảo quy định về diện tích bình quân tối thiểu. Khuôn viên nhà trường khang trang sạch đẹp, có cổng, biển trường, tường rào đảm bảo an toàn. Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân thể thao còn chưa trồng được thảm cỏ, dụng cụ vận động chưa nhiều để cho các em vui chơi, tập luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì thường xuyên việc tu sửa cải tạo sân bóng, huy động các nguồn lực tiếp tục hỗ trợ nguồn kinh phí để đổ đất trồng cỏ, tăng cường bổ sung các dụng cụ thể dục thể thao phục vụ các hoạt động của HS.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho GV, HS.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ Trường tiểu học;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế HS đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Kích thước, màu sắc, cách treo của bảng trong lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ phòng học kiên cố cho các lớp, phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và HS theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học [H12-3-02-01]. Phòng học có đủ bảng, đèn chiếu sáng, quạt, tủ đựng hồ sơ [H12-1-06-04], có đủ bàn ghế cho GV, HS [H12-3-02-02].

Chất liệu chính của bàn ghế HS có mặt gỗ, khung sắt, có kết cấu chắc chắn, màu sắc đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế HS trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông [H12-1-06-04]; số lượng bàn ghế gồm bàn đôi ghế đôi và bàn đôi ghế đơn [H12-3-01-01]; [H12-3-02-02].

Nhà trường có đủ bảng từ chống lóa cho các lớp học, các phòng chức năng, các hoạt động ngoài giờ [H12-1-06-04]. Kích thước chung của bảng là: dài 3m, rộng 1,24m. Bảng có màu xanh và kẻ ly, được treo trong lớp đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H15-3-02-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho GV, HS. Lớp học đảm bảo về ánh sáng, thông thoáng, mát về mùa hè và ấm vào mùa đông cơ bản đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một số bộ bàn ghế (bàn đôi, ghế đôi) chưa đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tham mưu với UBND xã, phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND thành phố hỗ trợ kinh phí để nhà trường tiếp tục tu sửa, mua mới thay thế 150 bộ bàn, ghế trong các năm học 2017-2018, 2018-2019.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng phục vụ học tập: 01 phòng tin học, 01 phòng dành cho học ngoại ngữ, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục và 01 phòng hoạt động Đội [H12-3-02-01]. Khối phòng hành chính quản trị có: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng lưu trữ, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, có bếp ăn bán trú cho HS [H12-3-03-01]; [H12-3-03-02].

Phòng y tế được trang bị 01 tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, có một số dụng cụ y tế đảm bảo quy định [H15-3-03-03].

Các phòng chức năng đều được trang bị máy in, máy tính có kết nối mạng internet chiều phục vụ công tác quản lý và giảng dạy [H12-1-06-04], [H12-3-03-05].

2. Điểm mạnh

Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Hệ thống đường mạng được nâng cấp, bảo dưỡng thường xuyên, duy trì hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số phòng chức năng còn nhỏ hẹp, hiệu quả sử dụng của một số phòng chưa cao (phòng máy vi tính: có 10 máy chưa đảm bảo 1HS/1 máy; phòng ăn, ngủ bán trú chưa đảm bảo vì 100% số phòng ăn, ngủ đều sử dụng phòng học).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, trình UBND xã Song Mai và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tham mưu cho UBND thành phố Bắc Giang đầu tư kinh phí, xây dựng các phòng chức năng, phòng ăn, ngủ bán trú riêng cho HS trong giai đoạn 2015-2020.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số a)

Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, GV, NV, HS, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho HS khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

- b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, NV và HS ;
- c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, NV và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 01 khu vệ sinh dành riêng cho CBQL, GV, NV. Có khu vệ sinh dành riêng cho HS nam, HS nữ [H12-3-03-01]. Vị trí các khu vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện và sạch sẽ [H12-3-04-01], [H12-3-04-02].

Nhà trường có 01 nhà để xe cho CBQL, GV, NV và HS [H12-3-01-02].

Nhà trường sử dụng nước sạch do Công ty Nước sạch Bắc Giang cung cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày của GV và HS [H12-3-04-03]. Hệ thống thoát nước ngầm và các rãnh thoát nước tốt, không bị ứ đọng, hệ thống thu gom rác thực hiện đúng quy định [H12-3-03-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục, phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Khu để xe cho HS còn hẹp. Các năm học trước đảm bảo đủ chỗ để xe cho HS nhưng từ năm học 2015-2016 chưa đủ chỗ để xe cho HS (do số lượng HS đi xe đạp tăng đột biến). Việc xử lý rác thải có lúc chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch tham mưu với UBND xã Song Mai làm thêm nhà để xe, mua thêm xe gom rác thải.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số b)

Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, GV, NV và HS ;

c) Bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thư viện đảm bảo các điều kiện để GV và HS tìm, đọc, nghiên cứu [H11-3-05-01].

Thư viện nhà trường có nội quy [H18-3-05-02], có đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, tạp chí giáo dục Tiểu học [H18-3-05-03], đáp ứng nhu cầu mượn để nghiên cứu, dạy học của CBQL, GV, NV và HS [H11-3-05-04].

Hằng năm, nhà trường đều mua bổ sung sách, một số loại báo như báo Bắc Giang, báo Nhân dân, tạp chí giáo dục, tổ chức phát động ủng hộ sách báo từ các nguồn lực [H12-3-05-05].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, ngoài tiền ngân sách thường xuyên bổ sung sách báo, tạp chí, nhà trường đã huy động được số lượng lớn sự đóng góp từ HS, CMHS để tăng số lượng sách, báo đảm bảo việc đọc và nghiên cứu của GV, HS.

3. Điểm yếu

Sách, báo, tài liệu phục vụ các hoạt động đọc, nghiên cứu chưa đa dạng, phong phú, việc đáp ứng cho nhu cầu sử dụng còn hạn chế. Thư viện chưa đạt chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường dành nguồn kinh phí bổ sung, sưu tầm, tổ chức quyên góp từ HS, CMHS, các tổ chức cá nhân để tăng cường các loại sách, báo, tài liệu có chất lượng phục vụ cho hoạt động của thư viện. Tham mưu với UBND xã, thành phố đầu tư kinh phí xây dựng thư viện đạt chuẩn trong giai đoạn 2015-2020.

5. Tự đánh giá: Không đạt (chỉ số a)

Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) TBDH tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của GV đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và TBDH hàng năm.

1. Mô tả hiện trạng

TBDH tối thiểu của nhà trường đảm bảo phục vụ công tác dạy và học [H11-3-06-01]; [H12-3-06-02].

Việc sử dụng TBDH trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của GV đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, mỗi GV đều có kế hoạch làm và sử dụng ĐDDH, sử dụng thường xuyên các TBDH [H8-3-06-03]; [H11-3-05-04].

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc kiểm kê thiết bị đồ dùng [H12-3-03-02]; thực hiện việc sửa chữa, thay thế, bổ sung ĐDDH khi cần thiết nhằm đảm bảo tốt cho chất lượng dạy học [H12-3-06-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung đủ TBDH tối thiểu đảm bảo yêu cầu. 100% GV có ý thức trong việc làm và sử dụng ĐDDH trong các giờ học.

3. Điểm yếu

Các đồ dùng tự làm của GV chất lượng chưa cao, chủ yếu chỉ sử dụng cho một bài học, chưa sử dụng được cho nhiều bài học, nhiều lớp học; hiệu quả sử dụng của đồ dùng tự làm chưa lâu dài. Trong việc sử dụng, một số GV sử dụng chưa khoa học, chưa phát huy hết tác dụng của ĐDDH.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH chỉ đạo GV tiếp tục sử dụng hiệu quả TBDH sẵn có, thực hiện việc tự sưu tầm, tự làm và sử dụng ĐDDH.

Hàng năm, trường tổ chức tập huấn sử dụng TBDH, tổ chức Hội thi sáng tạo làm TBDH, tích cực dự giờ và kiểm tra việc tự làm, sử dụng và bảo quản đồ dùng để nâng cao chất lượng sử dụng, kéo dài tuổi thọ của đồ dùng.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 3

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Những điểm mạnh nổi bật:

Trường Tiểu học xã Song Mai có vị trí thuận lợi, cao ráo, sạch sẽ, thoáng mát, khuôn viên riêng biệt. Nhà trường có phòng học, phòng chức năng cơ bản đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh. Các lớp học đều có bàn ghế của GV, bảng viết, có nội quy HS niêm yết trong mỗi phòng học. Nhà trường đã thực hiện kết nối Internet để khai thác và giao dịch thông tin qua mạng. Việc quản lý CSVC đã có quy định cụ thể, thực hiện kiểm tra đánh giá theo định kỳ hằng năm.

Nhà trường có đủ thiết bị, ĐDDH đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các tiết dạy - học của GV và HS. Việc làm mới và mua sắm bổ sung đồ dùng thiết bị hằng năm được chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả; thực hiện quản lý sử dụng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hằng năm, nhà trường đều có rà soát đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị, ĐDDH cho phù hợp với từng bộ môn cũng như điều kiện thực tế của nhà trường.

Có khu nhà để xe, khu vệ sinh cho GV và HS đúng quy định. Hệ thống cấp, thoát nước cho tất cả các khu đảm bảo tính khoa học, an toàn, đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. GV, HS được cấp đủ nước sạch để sử dụng. Khu sân chơi, bãi tập riêng biệt, có diện tích đảm bảo, hợp vệ sinh, an toàn cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Có đủ thiết bị phục vụ học tập, rèn luyện thể dục thể thao của học sinh.

Những hạn chế còn tồn tại:

Thư viện nhà trường chưa được kiểm tra công nhận đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Một số phòng chức năng còn nhỏ hẹp.

Hằng năm, kinh phí đầu tư cho việc mua sắm hay sửa chữa còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu.

Kết quả các tiêu chí:

Số tiêu chí của tiêu chuẩn 3 đạt yêu cầu: 3/6 đạt 50%

Số tiêu chí của tiêu chuẩn 3 không đạt yêu cầu: 3/6 chiếm 50%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Đảng và Nhà nước ta khẳng định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, tất cả các tổ chức đoàn thể và mọi người trong xã hội đều có trách nhiệm với giáo dục, cùng làm giáo dục. Để có sản phẩm giáo dục là những thế hệ HS được giáo dục toàn diện về đức - trí - thể - mỹ cần thiết phải xây dựng các mối quan hệ, trong đó mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối quan hệ phối hợp chặt chẽ để cùng đạt được mục tiêu giáo dục. Nhà trường đã chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để cùng phối hợp giáo dục học sinh; chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường, tăng cường CSVC, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Bên cạnh đó, nhà trường còn làm tốt công tác tuyên truyền nên sự hiểu biết về giáo dục được cải thiện nhiều, công tác giáo dục không chỉ còn là nhiệm vụ của nhà trường mà là nhiệm vụ của mọi người, mọi tổ chức trong xã hội.

Tiêu chí 1. Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS

a) Ban đại diện cha mẹ HS có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ HS hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với CMHS, Ban đại diện cha mẹ HS để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo GV chủ nhiệm các lớp họp CMHS, bầu ban đại diện Hội CMHS của từng lớp [H13-4-01-01], nhà trường tổ chức họp Ban đại diện CMHS các lớp [H13-4-01-02]. Ban đại diện CMHS của nhà trường, của lớp được kiện toàn và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS [H13-4-01-03], [H13-4-01-04].

Nhà trường luôn luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động: phòng họp, CSVC, hồ sơ của Ban đại diện CMHS. Nhà trường cùng Ban đại diện Hội CMHS xây dựng lịch mời phụ huynh HS đến trường cùng tham gia các hoạt động giáo dục HS để đóng góp ý kiến, xây dựng Quy chế hoạt động, xây dựng Quy chế phối hợp ba môi trường giáo dục: [H3-1-03-02]; [H13-4-01-05]; [H13-4-02-01].

Nhà trường tổ chức họp định kỳ với Ban đại diện CMHS của trường và tổ chức các cuộc họp đột xuất để cùng Ban đại diện CMHS bàn bạc và trao đổi các nội dung liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường và thống nhất những nội dung trước khi họp CMHS các lớp [H13-4-01-02]. Nhà trường tổ chức chỉ đạo các lớp họp CMHS 3 lần/năm để bàn bạc và trao đổi các nội dung liên quan đến công tác giáo dục của HS của lớp, của cả trường [H13-4-01-01]. Thường xuyên tiếp thu ý kiến để giải quyết các kiến nghị, các đề xuất của CMHS [H8-1-03-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, ngay từ đầu năm học, Ban đại diện CMHS được thành lập và được nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để hoạt động hiệu quả. Thông qua Ban đại diện CMHS, CMHS đã chủ động, tích cực trong việc liên hệ với nhà trường và cùng nhà trường xây dựng CSVC, cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm, nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Năng lực phối hợp làm việc của một số đại diện CMHS còn hạn chế nên hiệu quả công việc chưa cao. Một số CMHS tham gia các cuộc họp chưa đầy đủ, chưa tích cực phối hợp với GV chủ nhiệm, nhà trường trong việc quản lý giáo dục HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, Hiệu trưởng họp với Ban đại diện CMHS của tất cả các lớp để định hướng lựa chọn, cử những người có năng lực, tích cực, có nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động của Ban đại diện CMHS các lớp và nhà trường để thuận tiện cho việc thực hiện nhiệm vụ. Chọn thời gian thích hợp tổ chức các cuộc họp để CMHS tham gia được đầy đủ. Tuyên truyền tới các phụ huynh trong toàn trường quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ HS học tập tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC; tăng thêm phương tiện, TBDH; khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường [H2-1-02-04]; [H3-1-03-02].

Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương như Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Công an xã... để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho HS bằng Quy chế phối hợp ba môi trường giáo dục [H13-4-02-01].

Hằng năm, nhà trường huy động XHHGD từ việc tự nguyện của CMHS, các doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể đóng trên địa bàn phường để tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học; khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn [H13-4-02-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên tham mưu có hiệu quả cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường, tổ chức các hoạt động cho học sinh. Huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tặng quà cho HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Điểm yếu

Nguồn XHHGD để bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học, tu sửa trường lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu với UBND xã vận động các tổ chức, cá nhân, CMHS hỗ trợ cho nhà trường nguồn kinh phí để tu sửa trường lớp, bổ sung TBDH.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục HS về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Đoàn xã, các tổ chức đoàn thể của địa phương để tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc [H6-4-03-01].

Nhà trường đã phối hợp với Đoàn xã nhận chăm sóc một bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở thôn Phú Giã xã Song Mai [H6-4-03-01]. Nhà trường thường xuyên tổ chức cho HS tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ [H6-4-03-03].

Để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá HS tiểu học, nhà trường và GV thường xuyên tuyên truyền để CMHS hiểu và tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng. Từ đó, CMHS có định hướng và phối hợp với nhà trường cùng tham gia đánh giá HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H3-1-03-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các cơ quan chức năng trên địa bàn để tạo điều kiện cho HS tìm hiểu truyền thống lịch của địa phương. Các nội dung giáo dục trong nhà trường được các tổ chức xã hội và nhân dân tin tưởng, đồng lòng ủng hộ.

3. Điểm yếu

Hình thức, cách thức trong công tác tuyên truyền về cách đánh giá HS tiểu học của nhà trường còn hạn chế. Việc tuyên truyền, phổ biến tới một số phụ huynh chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến tới nhân dân thông qua các buổi họp CMHS và các kênh thông tin khác như: đài truyền thanh của xã, trên website của nhà trường,... để mọi người hiểu rõ về phương pháp, cách đánh giá HS và tích cực tham gia đánh giá HS nhằm thực hiện tốt kế hoạch, mục tiêu giáo dục tiểu học.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 4

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Những điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã chủ động phối hợp hoạt động với Ban đại diện CMHS, phối hợp với các tổ chức xã hội của xã Song Mai trong việc giáo dục học sinh, trong việc thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Cùng với phối hợp với CMHS để thành lập được Ban đại diện CMHS, Ban hoạt động tích cực, hiệu quả. Lãnh đạo địa phương quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, tổ chức được các Hội nghị bàn sâu về công tác giáo dục đối với các nhà trường, góp phần nâng cao trách nhiệm cho cán bộ quản lý, ý thức làm việc nghiêm túc cho GV.

GV chủ nhiệm đã biết chủ động tìm hiểu hoàn cảnh của từng HS để có các giải pháp giáo dục HS của lớp thật sự thích hợp, tạo được sự đồng cảm giữa HS với học sinh, GV với HS và phụ huynh với GV. Tạo điều kiện để các em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, động viên kịp thời những HS nghèo vượt khó, GV thân thiện với học sinh. Nhà trường chỉ đạo duy trì việc sử dụng sổ liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, GV chủ nhiệm có trách nhiệm ghi chép, thông báo các thông tin cần thiết của lớp, của nhà trường tới phụ huynh bằng sổ liên lạc.

Nhờ có sự chủ động tham mưu và phối hợp đó mà CSVN, cảnh quan môi trường sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, mọi hoạt động giáo dục đều có hiệu quả, hữu ích nên Trường Tiểu học Song Mai thực sự là ngôi trường thân thiện, điểm đến cho các em HS và các bậc phụ huynh ngay từ buổi đầu đến trường.

Những hạn chế còn tồn tại

Việc phối hợp hoạt động trong công tác giáo dục HS giữa GV chủ nhiệm lớp và một số phụ huynh HS đôi khi chưa thường xuyên, chưa kịp thời nên nắm bắt thông tin hai chiều chưa đầy đủ.

Hình thức, cách thức thực hiện công tác tuyên truyền chưa đa dạng.

Kết quả các tiêu chí

Số lượng tiêu chí của tiêu chuẩn 4 đạt yêu cầu: 3/3 đạt 100%

Số lượng tiêu chí của tiêu chuẩn 4 không đạt yêu cầu: 0/3 chiếm 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trường Tiểu học Song Mai thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên trong các hoạt động giáo dục. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã mạnh dạn, chủ động về nội dung chương trình áp dụng phù hợp với tình hình thực tế. Mỗi chương trình, mỗi nội dung đều được nhà trường, các bộ phận và cá nhân xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, có tính khả thi nên đạt được kết quả cao.

Hàng năm, công tác Phổ cập giáo dục được nhà trường quan tâm làm tốt nên đã huy động 100% số trẻ 6 tuổi ra lớp 1, duy trì sĩ số, không có HS bỏ học. Nội dung giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hàng năm, kết quả rèn luyện, học tập của HS nhà trường đều đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch.

BGH nhà trường đặc biệt quan tâm, dành nhiều thời gian, đầu tư mọi điều kiện cho hoạt động của các Câu lạc bộ nhằm phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu. Ngoài ra, nội dung giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống được lồng ghép trong các bài học. Việc học lý thuyết được gắn với thực tế; việc học ở trường được kết hợp với tham quan, dã ngoại... Từ đó, các em không chỉ được học tập mà còn biết cách tự chăm lo, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ chính mình.

Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương;

c) Thực hiện bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng tháng [H2-5-01-01].

Trong các năm học, nhà trường đều tổ chức thực hiện dạy đủ các môn học [H7-1-01-07]. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của

Chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng HS [H2-1-06-01], đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương [H14-2-05-03].

Công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu được nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ hằng năm [H2-5-01-02]. GV tích cực kiểm tra nắm bắt việc nhận thức của HS để phân hóa các đối tượng HS và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS [H8-1-02-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn theo từng năm học, từng tháng, tuần cụ thể và thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Dựa trên các quy định của cấp trên, căn cứ thực tế của HS, mỗi GV đều xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn các hình thức phương pháp phù hợp nhằm giáo dục toàn diện cho HS. Cuối học kỳ I và cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch để có phương hướng, kế hoạch điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

3. Điểm yếu

Một số ít GV xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chưa sát với thực tế HS của lớp, tính khả thi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu mỗi năm học tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn về xây dựng kế hoạch cho GV.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường.

a) Có chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hằng năm;

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi HS ;

c) Phân công, huy động GV, NV tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo các bộ phận xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp với các nội dung cụ thể theo từng chủ điểm của tháng, chủ đề của năm học [H6-5-02-01].

Hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường được duy trì thường xuyên, nội dung đa dạng, phù hợp, thu hút nhiều HS tham gia [H3-1-03-02]; [H6-5-02-02].

Căn cứ Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho GV, NV tham gia [H6-1-01-10]; [H7-1-01-07].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dưới nhiều hình thức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý

và đối tượng HS. Thường xuyên phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch và những nội dung mang tính thời sự. Hoạt động ngoài giờ lên lớp đã thực sự đóng góp vào chất lượng giáo dục toàn diện cho HS. HS tích cực tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đạt hiệu quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Việc huy động CMHS tham gia, hưởng ứng một số buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các buổi họp phụ huynh học sinh GV cần làm tốt công tác tuyên truyền tới CMHS để họ hiểu và cùng tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Tham gia thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

a) Tham gia thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương;

b) Tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học;

c) Có các biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Kế hoạch Phổ cập giáo dục Tiểu học. Kế hoạch được xây dựng cụ thể, hợp lý, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để hoàn thành mục tiêu Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, duy trì và nâng cao mức độ đạt Chuẩn Phổ cập. Công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi được nhà trường thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp. Hồ sơ Phổ cập của nhà trường: Sổ theo dõi phổ cập, sổ đăng bộ, sổ điều tra hộ gia đình được lưu trữ và cập nhật số liệu thường xuyên, đầy đủ, đảm bảo theo quy định. Địa phương xã Song Mai đã được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 từ tháng 11 năm 2011, và được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 năm 2016 [H16-2-05-01].

Nhà trường luôn làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” [H2-1-06-01]. Hằng năm, nhà trường đã tuyển 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1, huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học [H8-5-03-07].

Nhà trường có kế hoạch quan tâm đến HS có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật [H12-5-03-09] và những trẻ thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập [H12-5-03-08]. Thường xuyên quan tâm, giúp đỡ và bình xét các đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, HS nghèo vượt khó... để tổ chức tặng quà vào các dịp đầu năm học, cuối năm học, các ngày lễ, tết [H12-5-03-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học. Ban chỉ đạo phổ cập làm tốt công tác tham mưu phối hợp với địa phương, GV cùng tham gia một cách tích cực vào công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học. Công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học được đánh giá tốt, các chỉ tiêu hoàn thành 100%.

Chất lượng giáo dục đảm bảo vững chắc, có sự tiến bộ. Tỷ lệ HS học đúng độ tuổi, trẻ 11 tuổi HTCTTH, hiệu quả đào tạo đều đạt cao. Hằng năm, nhà trường không có HS bỏ học. Địa phương đã được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 từ tháng 11 năm 2011 và được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 năm 2016.

Nhà trường thường xuyên quan tâm, hỗ trợ HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS khuyết tật tới trường.

3. Điểm yếu

Địa bàn xã Song Mai có nhiều hộ gia đình đến tạm trú nên gặp nhiều khó khăn trong công tác điều tra, tổng hợp số liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với Ban chỉ đạo Phổ cập chỉ đạo, hướng dẫn các nhóm điều tra đến từng hộ gia đình, kết hợp chặt chẽ với Ban dân số, Công an, trưởng thôn, tổ dân phố và Trường Mầm non điều tra số liệu kịp thời, chính xác.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ HS xếp loại trung bình trở lên đạt ít nhất 90% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 95% đối với các vùng khác;

b) Tỷ lệ HS xếp loại khá đạt ít nhất 30% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 40% đối với các vùng khác;

c) Tỷ lệ HS xếp loại giỏi đạt ít nhất 10% đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 15% đối với các vùng khác.

1. Mô tả hiện trạng

Tỷ lệ HS xếp loại trung bình trở lên (hoàn thành) trong 5 năm gần đây đạt từ 99,8% đến 100% [H14-2-05-03].

Từ năm học 2011-2012 đến 2013-2014 tỷ lệ HS khá đạt từ 30% đến 40%. Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2015-2016 tỷ lệ HS được khen đạt trên 62% đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch và sát với thực tế [H14-2-05-03]; [H3-1-03-02].

Trong các năm học từ 2011-2012 đến 2013-2014, tỷ lệ HS xếp loại giỏi đạt từ 40% đến 45% [H14-2-05-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo GV đánh giá, xếp loại học lực của HS đúng quy định theo Thông tư số 32/2009/TT-BGD&ĐT ngày 17/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Đánh giá và xếp loại học HS tiểu học (từ năm học 2010-2011 đến năm học 2013-2014) và Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2014

của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Đánh giá HS tiểu học (Từ năm học 2014 -2015). Kết quả xếp loại giáo dục của HS nhà trường không chỉ đáp ứng mục tiêu giáo dục chung mà còn đáp ứng yêu cầu chất lượng của nhà trường đặt ra. Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá, giỏi đạt cao: năm học 2011- 2012 đạt $582/718=81,1\%$ đến năm học 2013 - 2014 đạt $850/854=94,9\%$. Năm học 2015 - 2016, tỉ lệ HS HTCTLH là $885/887=99,7\%$; số HS được khen thưởng là $69,9\%$.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa tích cực tự học, chưa tự tin mạnh dạn trong hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo GV tăng cường tổ chức các hoạt động theo hướng tiếp cận năng lực để HS tích cực rèn luyện, hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất, giúp HS phát triển toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

- a) Có các hình thức phù hợp để giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho HS;
- b) Khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho HS theo quy định;
- c) Học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe cho HS được quan tâm, Nhà trường xây dựng Kế hoạch Y tế học đường, thường xuyên tuyên truyền công tác vệ sinh thân thể, vệ sinh cá nhân; làm tốt công tác vệ sinh môi trường. HS biết cách rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, biết cách phòng dịch bệnh: đau mắt đỏ, bệnh sởi, bệnh chân tay miệng, dịch tả... [H15-1-07-03].

Nhà trường đã có văn bản phối hợp với Trạm Y tế xã Song Mai về việc khám sức khỏe định kì cho HS, lập sổ theo dõi HS tham gia tiêm chủng, tẩy giun,... [H15-5-05-01]; [H15-5-05-02]. 100% HS được khám, kiểm tra, theo dõi sức khỏe ban đầu trong năm học [H15-5-05-03].

Nhà trường thường xuyên tổ chức và kiểm tra HS tham gia các hoạt động vệ sinh, bảo vệ môi trường [H3-1-03-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho HS có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên phối hợp với Trạm Y tế xã Song Mai khám sức khỏe định kì cho HS. Trong các năm học vừa qua, nhà trường không có dịch bệnh xảy ra, HS không bị ngộ độc thực phẩm,...

3. Điểm yếu

Một số HS chưa thực sự tích cực trong việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

GV chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội làm tốt công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường. Thường xuyên nhắc nhở, động viên các em chưa tích cực trong việc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

a) Tỷ lệ HS lên lớp, HTCTTH đạt từ 90% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và từ 95% trở lên đối với các vùng khác;

b) Tỷ lệ HS đạt danh hiệu HS giỏi, HS tiên tiến từ 35% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và từ 50% trở lên đối với các vùng khác;

c) Có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu do cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên tổ chức.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ HS HTCTLH đều đạt từ 99,3 đến 100% [H14-2-05-04]. Tỉ lệ HS HTCTTH đạt 100% [H14-2-05-05]; [H14-2-05-03].

Tỷ lệ HS đạt danh hiệu HS giỏi, HS tiên tiến từ năm học 2011-2012 đến năm học 2013-2014 đạt từ 30% đến 40%. Tỷ lệ HS được khen thưởng năm học 2015-2016 là 69,9% [H14-2-05-03]; [H14-5-06-01].

Hàng năm, nhà trường đều có HS tham gia các cuộc giao lưu, cuộc thi cấp thành phố, cấp tỉnh và đạt một số kết quả đáng kể. [H14-2-05-03]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, chất lượng giáo dục được nhà trường quan tâm, kết quả khá ổn định và phát triển, tỷ lệ HS lên lớp thẳng và tỷ lệ HS HTCTTH đều đạt 100%.

Chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn ổn định và phát triển.

3. Điểm yếu

Trong các kỳ giao lưu cấp tỉnh, HS đạt giải nội dung “Văn hay chữ đẹp”, “Olympic Toán” chưa duy trì đều ở các năm. Một số nội dung giao lưu, HS tham gia trong nhiều năm chưa đạt giải cao (môn Tin học, Tiếng Anh ...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc giao lưu với nội dung đa dạng phong phú để HS có cơ hội rèn luyện kiến thức kỹ năng; tạo điều kiện cho công tác bồi dưỡng HS các Câu lạc bộ năng khiếu: đầu tư mua sắm tài liệu sách hướng dẫn, bồi dưỡng GV, tổ chức học tập giao lưu; có chế độ khen thưởng cho GV có HS đạt giải...; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền tới phụ huynh cùng đầu tư cho việc bồi dưỡng HS có năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

a) Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi HS ;

b) Tạo cơ hội cho HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo;

c) HS sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục rèn kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi HS [H2-5-07-01]; chú trọng rèn luyện cho HS một số kỹ năng cần thiết như: phòng chống cháy nổ, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh tai nạn giao thông [H2-1-06-02].

Trong các tiết học, giờ học, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, GV luôn tạo cơ hội cho HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo theo hướng lấy HS làm trung tâm [H8-3-06-04].

Để nâng cao chất lượng giờ học, GV thường xuyên hướng dẫn HS sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để giúp nhau cùng tiến bộ [H12-3-01-02].

2. Điểm mạnh

HS biết thực hiện khá tốt các kỹ năng sống trong nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhà trường đã tạo cơ hội cho HS tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

HS chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ bạn về tinh thần cũng như vật chất, biết phòng tránh một số tai nạn thương tích dễ xảy ra.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của một số HS còn hạn chế, việc tự làm đồ dùng học tập của các em mới chỉ dừng ở việc làm theo, chưa có những phát minh mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo GV tăng cường dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS. Khen thưởng xứng đáng, kịp thời đối với các em có phát minh, làm được đồ dùng sáng tạo, có hiệu quả trong học tập

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận tiêu chuẩn 5

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Những điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học một cách khoa học, có tính khả thi; tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học.

Chất lượng đại trà luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Tỷ lệ HS khá giỏi đạt từ 80% trở lên, tỷ lệ HS yếu giảm rõ rệt. Các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Nhiều HS đạt giải cao trong các kỳ giao lưu HS giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh trên tất cả các mặt. Công tác tuyên truyền, giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu, biện pháp thực hiện vệ sinh, cách phòng chống dịch bệnh cho các em luôn được quan tâm chú trọng thường xuyên, 100% HS được đánh giá tốt về rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Nhà trường luôn tổ chức tốt và có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức chơi các trò chơi dân gian, thăm quan di tích lịch sử tại địa phương... Qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, HS được bổ sung thêm kiến thức, giáo dục kỹ năng sống, tinh thần hợp tác, chia sẻ, giúp các em hiểu rõ hơn truyền thống văn hóa, truyền thống anh hùng cũng như bản sắc của địa phương cũng như của dân tộc ta. Mặt khác, thúc đẩy phong trào hiếu học, tích cực rèn luyện đạo đức, rèn kỹ năng sống ở địa phương nên nhân dân tin tưởng vào sự dạy dỗ của thầy cô trong nhà trường để gửi gắm con em mình.

Công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học và Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đạt kết quả tốt, được công nhận Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 năm 2016.

Các hoạt động của nhà trường hằng năm được các cấp có thẩm quyền ghi nhận và đánh giá là đơn vị có phong trào mạnh, có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục chung của bậc học trong thành phố.

Những hạn chế tồn còn tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn có một số hạn chế như: một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm, phối hợp cùng GV, cùng nhà trường trong công tác giáo dục. Chất lượng HS giỏi, HS đạt giải cao trong các cuộc giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh chưa ổn định.

Kết quả đạt các tiêu chí, chỉ số:

Số tiêu chí của tiêu chuẩn 5 đạt yêu cầu: 7/7 đạt 100%

Số tiêu chí của tiêu chuẩn 5 không đạt yêu cầu: 0/7 chiếm 0%

III. KẾT LUẬN CHUNG.

Theo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Trường Tiểu học Song Mai đã tiến hành xây dựng kế hoạch, thực hiện tự kiểm tra, đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.

Với 5 tiêu chuẩn 28 tiêu chí và 84 chỉ số đã được Hội đồng TĐG rà soát, đối chiếu minh chứng với các điều kiện quy định và TĐG trường đạt 23 tiêu chí (chiếm 82,1%) với 79 chỉ số (chiếm 94%).

Qua hoạt động TĐG chất lượng của nhà trường đã giúp cho đội ngũ CBQL, GV, NV hiểu rõ hơn nữa thực trạng quy mô về trường lớp, chất lượng và

hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường cũng xác định được mục đích, tầm quan trọng của nhà trường trong sự nghiệp phát triển giáo dục của xã Song Mai nói riêng và của thành phố Bắc Giang nói chung. Mặt khác, qua đó, nhà trường đã xác định được mình đạt đến mức nào về công tác quản lý, các điều kiện đảm bảo cho chất lượng giáo dục như: CSVC, trang thiết bị phục vụ giáo dục, đội ngũ CBQL và GV, việc thực hiện chương trình dạy học, nguồn kinh phí hành năm... Việc này giúp nhà trường một lần nữa khẳng định thế mạnh để phát huy và những điểm hạn chế để tìm ra giải pháp khắc phục, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho nhà trường.

Trường Tiểu học Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành TĐG các tiêu chuẩn với những tiêu chí và chỉ số cụ thể dựa trên căn cứ tình hình thực tế của nhà trường đạt được như sau:

- Tổng số các chỉ số đạt: 79/84 đạt 94%
- Tổng số các chỉ số không đạt: 5/84 chiếm 6%
- Tổng số các tiêu chí đạt: 23/28 đạt 82,1%
- Tổng số các tiêu chí không đạt: 5/28 chiếm 17,9%

Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

CHỦ TỊCH HĐQT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BẮC GIANG**

CÔNG NHẬN

TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG MAI

Địa chỉ: Xã Song Mai, Thành phố Bắc giang, Tỉnh Bắc Giang

Được đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 qua báo cáo
của Đoàn đánh giá ngoài theo Quyết định số 956/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2016
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang.

Giấy chứng nhận này có giá trị 5 năm, kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2017.

Bắc Giang, ngày 06 tháng 03 năm 2017.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Vào sổ đăng ký: 36/2017/GCN-CLGD

Trần Tuấn Nam